| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ THÁI BÌNH**<br>**TỈNH THÁI BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA HƯỞNG NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 79/2025/QĐST-HNGĐ | *TP.Thái Bình, ngày 06 tháng 5 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH

## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 121/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

**- Anh Lê Hải N,** sinh ngày 13/5/1987;

Nơi cư trú: Số nhà 33, đường P, tổ 16, phường K, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

**- Chị Nguyễn Thị Hoàng A**, sinh ngày 05/6/1987;

Nơi ĐKHKTT: Số nhà 33, đường P, tổ 16, phường K, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Nơi ở hiện nay: Số nhà 259A, đường L, tổ 05, phường B, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Hải N và chị Nguyễn Thị Hoàng A tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình vào ngày 04/4/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc tại số nhà 33, đường P, tổ 16, phường K, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Sau khi chung sống đến ngày 21/01/2023 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Đến tháng 11/2023 thì mâu thuẫn trầm trọng nên vợ

chồng đã sống ly thân từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai. Hai bên đã cố gắng hàn gắn nhưng tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, mục đích hôn nhân không còn đạt được, không thể đoàn tụ với nhau được nữa nên anh chị đã cùng nhau bàn bạc và đi đến thống nhất thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết công nhận cho anh chị thuận tình ly hôn. Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, anh chị vẫn kiên quyết đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu có tiếp tục chung sống cũng không có hạnh phúc nên cần công nhận thuận tình ly hôn cho anh N, chị Hoàng A.

[2] Về quan hệ con chung: Anh Lê Hải N và chị Nguyễn Thị Hoàng A có 01 con chung là Lê Hoàng N1, sinh ngày 16/11/2017. Ly hôn, anh Lê Hải N và chị Nguyễn Thị Hoàng A thỏa thuận: Giao cho chị Nguyễn Thị Hoàng A trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Hoàng N1. Anh Lê Hải N cấp dưỡng nuôi con Lê Hoàng N1 cho chị Nguyễn Thị Hoàng A mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 5 năm 2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3] Về quan hệ tài sản: Anh Lê Hải N và chị Nguyễn Thị Hoàng A đều trình bày: Anh Lê Hải N và chị Nguyễn Thị Hoàng A tự khoả thuận về tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Lê Hải N và chị Nguyễn Thị Hoàng A mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên đây của anh N, chị Hoàng A là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận cho anh Lê Hải N và chị Nguyễn Thị Hoàng A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Lê Hải N và chị Nguyễn Thị Hoàng A thoả thuận để chị Nguyễn Thị Hoàng A trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Hoàng N1, sinh ngày 16/11/2017. Anh Lê Hải N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Lê Hoàng N1 cho chị Nguyễn Thị Hoàng A mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 5 năm 2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Lê Hải N có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh Lê Hải N và chị Nguyễn Thị Hoàng A có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản chung: Anh Lê Hải N và chị Nguyễn Thị Hoàng A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Hải N và chị Nguyễn Thị Hoàng A mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0000151 ngày 21/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Anh Lê Hải N và chị Nguyễn Thị Hoàng A đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND TP.Thái Bình;
- Chi Cục THADS TP.Thái Bình;
- UBND phường K, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (Giấy chứng nhận kết hôn số 24 ngày 04/4/2017);
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thái Hà**